



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TIN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Thông tin về các hoạt động, kết quả và chỉ đạo/điều hành tiêu biểu của ngành Giáo dục trong quý I/2017, gửi các đồng chí tham khảo.

Quý I/2017

THÔNG TIN TRONG SỐ NÀY

1. Tình hình thực hiện 9 nhiệm vụ chủ yếu của ngành
2. Các hoạt động nổi bật của ngành

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 9 NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA NGÀNH

Ngày 26/8/2016, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã ký ban hành Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục. Theo đó, năm học 2016 - 2017 và những năm tiếp theo, toàn ngành sẽ tập trung triển khai 9 nhiệm vụ chủ yếu và 5 giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Quý I năm nay, toàn ngành Giáo dục tiếp tục triển khai 9 nhiệm vụ chủ yếu và đạt được những kết quả tích cực:

1.1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước

Để có cơ sở cho công tác rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước, đến nay, bộ chuẩn quy hoạch cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cấp tỉnh, thành phố đã hoàn thành dự thảo, chuẩn bị xin ý kiến các Bộ ngành liên quan để tiếp thu, hoàn thiện trước khi ban hành.

Nội dung chính của bộ quy chuẩn được xây dựng ở hai cấp độ, cấp hệ thống và cấp cơ sở giáo dục bao gồm cơ sở giáo dục bậc Mầm non, cơ sở giáo dục bậc Tiểu học, cơ sở giáo dục bậc Trung học cơ sở, cơ sở giáo dục bậc Trung học phổ thông. Trong đó, Phần I quy chuẩn chung, áp dụng cho hệ thống giáo dục; Phần II áp dụng đối với cấp cơ sở giáo dục. Mỗi quy chuẩn có 3 mức đạt được. Một hệ thống/mạng lưới giáo dục có thể ở nhiều mức khác nhau, tùy thuộc thể mạnh riêng. Không nhất thiết toàn bộ các quy chuẩn phải đạt cùng một mức.

Bộ quy chuẩn được sử dụng để rà soát đối với toàn bộ các cơ sở giáo dục hiện có trong hệ thống/mạng lưới. Kết quả rà soát sẽ cho biết mức độ đạt chuẩn của toàn bộ hệ thống/mạng lưới, lĩnh vực hệ thống/mạng lưới đạt mức tối thiểu (đại trà) và các mức cao hơn, những cơ sở giáo dục chưa đạt chuẩn, những tiêu chí/lĩnh vực cơ sở giáo dục chưa đạt hoặc khó đạt; khoảng cách thực trạng so với Quy chuẩn.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Bộ đã và đang chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, nhằm nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển các trường sư phạm, tăng cường hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong đào tạo giáo viên, thực hiện kiểm định và công khai chất lượng các cơ sở đào tạo giáo viên để xã hội giám sát qua đó nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Rà soát, sửa đổi các chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chuẩn nghề nghiệp để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo các yêu cầu mới.

Các địa phương đã và đang xây dựng, triển khai đề án vị trí việc làm, chuyển xếp hạng cho giáo viên, đánh giá viên chức để rà soát, sàng lọc và tinh giảm biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ; nhiều địa phương đã có những phương án bố trí giáo viên, nhân viên trường học một cách linh hoạt để tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả biên chế.

Bộ đã chỉ đạo 2 trường đại học sư phạm lớn nghiên cứu, dự báo nhu cầu đào tạo giáo viên giai đoạn 2017-2025 để đề xuất giảm chỉ tiêu tuyển sinh sư phạm, quy hoạch lại mạng lưới các trường sư phạm; trên cơ sở đó, năm 2017, Bộ đã yêu cầu các cơ sở đào tạo giáo viên giảm 20% chỉ tiêu tuyển sinh so với năm 2016.

1.3. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

Bộ đã tiến hành rà soát về Chương trình giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, thực trạng công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, xác định những hạn chế, bất cập để đề xuất các biện pháp khắc phục.

Tiếp tục hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục chủ động xây dựng và thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách nghiêm túc nhưng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Chủ động đổi mới nội dung và phương thức giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đối tượng học sinh và đặc điểm ngành, nghề tại địa phương. Đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở.

Tổ chức Hội thảo đánh giá tình hình triển khai thí điểm mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp.

Đến nay đã hoàn thành việc khảo sát thực trạng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại 10 tỉnh/thành phố: Lào Cai, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang để chuẩn bị cho công tác xây dựng Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông".

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2020, đến nay đề cương chi tiết và dự thảo Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo đã được hoàn thiện.

Kế hoạch triển khai các hoạt động năm 2017 đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các trường và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được xây dựng. Trong đó, nhấn mạnh tới chương trình bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh khối phổ thông, rà soát và hoàn thiện các chương trình đào tạo và nhiều hoạt động khác theo bốn nhóm nhiệm vụ dành cho người dạy, người học, kiểm tra, đánh giá và điều kiện dạy và học ngoại ngữ.

Bộ đã có hướng dẫn gửi các địa phương, các cơ sở giáo dục về việc dạy chương trình tiếng Anh cấp tiểu học với các lưu ý: Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo nhiều cơ hội và môi trường thuận lợi cho học sinh được học và giao tiếp bằng tiếng Anh. Về cơ bản, học sinh khối lớp 3, 4 và 5 được học 4 tiết/tuần; những nơi có điều kiện, học sinh khối lớp 3, 4 và 5 được học tiếng Anh trên 4 tiết/tuần và học sinh lớp 1, lớp 2 được học hoặc làm quen tiếng Anh.

Đội ngũ giáo viên tiếng Anh được quan tâm, tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng học qua mạng và tự học.

1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Trong thời gian qua, để hoàn chỉnh hành lang pháp lý về ứng dụng CNTT trong ngành, nhiều văn bản đã được ban hành và triển khai thực hiện, tiêu biểu nhất là Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến năm 2020”. Đề án này đã xác định được phương hướng, nội dung, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT toàn ngành giáo dục trong thời gian tới.

Bộ cũng đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ giai đoạn 2016 - 2020, xác định rõ các nhiệm vụ CNTT trọng tâm để triển khai trong những năm tới. Bên cạnh đó, Kế hoạch triển khai Nghị quyết 36a của Chính phủ về Chính phủ điện tử ban hành từ 2016 tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng lộ trình. Như vậy, công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược ứng dụng CNTT đã được ban hành kịp thời, làm cơ sở pháp lý triển khai các nhiệm vụ.

Tháng 3/2017, chỉ số ICT Index của Bộ (do Hội Tin học Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông công bố) đã tăng vượt bậc trong khối các bộ ngành, từ thứ 12 lên thứ 3, chỉ sau Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà nước. Kết quả này phản ánh sự quan tâm sát sao của lãnh đạo Bộ, sự nỗ lực rất lớn của các đơn vị chuyên môn trong thời gian qua.

Một số ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai trong toàn ngành như hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả Cổng tuyển sinh của Bộ; phần mềm tuyển sinh, lọc ảo phục vụ kỳ tuyển sinh 2017; phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi và đề thi phục vụ kỳ thi THPT quốc gia; Cổng công khai thông tin giáo dục đại học phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự chủ đại học, chuẩn bị đưa vào sử dụng chính thức.

Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục đại học đang chuẩn bị được phê duyệt; cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đã hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi; Bên cạnh đó, đã khởi động triển khai các dự án xây dựng hệ thống tập huấn qua mạng dùng chung của Bộ, hệ thống thông tin phục vụ công tác thi đua khen thưởng, hệ thống thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT tập trung trực tuyến và nhiều dự án khác.

1.6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đại học

Sau gần 2 năm thí điểm tự chủ theo Nghị quyết 77, hệ thống giáo dục đại học có những chuyển biến tích cực không chỉ trong 16 trường được thí điểm tự chủ mà còn có tác động tích cực trong cả hệ thống.

Chất lượng đào tạo có chuyển biến rõ rệt. Nhiều trường đã tích cực chủ động phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế; đã triển khai xây dựng và công bố công khai chuẩn đầu ra và kiểm soát kết quả đầu ra. Ở trình độ đại học, các trường đã đào tạo gần 250 ngành/chương trình đào tạo chất lượng cao, trong đó có 70 chương trình đạt chất lượng kiểm định quốc tế.

Nhiều trường đã chủ động và thực hiện hiệu quả hoạt động hội đồng trường trong liên kết đào tạo và nghiên cứu khoa học; mở rộng các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên; bước đầu hình thành và phát triển việc chuyển đổi, công nhận tín chỉ với các trường của quốc gia khác thông qua các chương trình, dự án.

Công tác đảm bảo chất lượng được chú trọng. Hầu hết các trường đã tăng cường công tác đảm bảo chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng. Đã có 33 trường đã được đánh giá ngoài và 16 trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Việt Nam.

Các trường cũng tích cực đổi mới quản trị đại học. Thành lập mới Hội đồng trường, tạo tiền đề cần thiết cho việc triển khai thực hiện chủ trương tự chủ đại học. Đồng thời, nhận thức rõ hơn về trách nhiệm xã hội và chú trọng thực hiện cam kết đối với người học.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, trong đó quy định các cơ sở giáo dục đại học công lập phải thực hiện xây dựng phương án thu chi tài chính, lộ trình tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

1.7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Thời gian qua, Bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực hợp tác và hội nhập quốc tế, trong đó Nghị định số 73/2012/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đã được xây dựng và đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo lấy ý kiến rộng rãi dư luận trước khi ban hành.

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020, tập trung thực hiện đầu tư xây dựng các trường đại học xuất sắc; ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam và quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài.

Ngoài ra, nhiều hiệp định, thỏa thuận với nước ngoài về hợp tác giáo dục, công nhận văn bằng, tín chỉ đã được ký kết, tạo cơ sở pháp lý để đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục. Việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục liên quan đến hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút, tranh thủ các nguồn lực, kinh nghiệm quý của nước ngoài.

Thí điểm một số mô hình giáo dục tiên tiến, chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh của nước ngoài ở các bậc học phổ thông. Thực hiện các chính sách thu hút lưu học sinh nước ngoài đến Việt Nam học tập. Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng và trung cấp tiếp nhận chuyển giao chương trình tiên tiến của nước ngoài, sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, tăng cường thu hút chuyên gia nước ngoài và đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Tích cực tham gia các hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức khu vực và quốc tế, học tập kinh nghiệm của các quốc gia thành công trong giáo dục để tiếp thu chọn lọc áp dụng vào Việt Nam.

1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Để tiếp tục thực hiện kiên cố hóa, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Đề án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015 và lộ trình đến 2020 trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, thẩm định chủ trương đầu tư các công trình thuộc danh mục Đề án, xây dựng phương án phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 cho các địa phương thực hiện Đề án.

Để bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2025.

Hiện nay, Bộ đang tiến hành rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy định, hướng dẫn về chuẩn cơ sở vật chất trường học và trang thiết bị dạy học. Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai đầu tư và phân bổ vốn đầu tư ngân sách năm 2017 cho các đơn vị trực thuộc Bộ để xây dựng tăng cường cơ sở vật chất theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới thuộc phạm vi của ngành giáo dục.

1.9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Để phát triển nguồn nhân lực, thời gian qua, ngành giáo dục đã quan tâm tới phát triển giáo dục phổ thông chất lượng cao, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực chất lượng cao nói riêng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung.

Hệ thống trường Chuyên trong cả nước tiếp tục được quan tâm đầu tư, trong đó có những trường đạt các tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt, so sánh chất lượng giáo dục phổ thông quốc tế cho thấy kết quả thi của Việt Nam khá cao so trong bảng xếp hạng các nước trên thế giới tham gia kỳ đánh giá PISA. Kỳ PISA 2015 mới nhất Việt Nam xếp thứ 8 về lĩnh vực khoa học trên tổng số 72 quốc gia tham gia đánh giá với những thế mạnh nổi bật về Toán, đọc hiểu và khoa học.

Từng bước điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Các chương trình kỹ sư chất lượng cao, chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng, chương trình tiên tiến được nhiều trường đại học quan tâm phát triển. Cụ thể, 35 chương trình tiên tiến đã được triển khai ở 23 trường đại học, 16 chương trình kỹ sư chất lượng cao ở 4 trường và khoảng 200 chương trình chất lượng cao khác đang được thực hiện ở một số trường đại học.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiếp tục xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế nhằm tăng thêm các chương trình đào tạo chất lượng cao ngày càng tiệm cận với chuẩn quốc tế, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo Thông tư quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, đồng thời ban hành kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục đại học năm 2017 để đẩy mạnh công tác này. Kiểm định và công khai kết quả kiểm định cùng với sự minh bạch thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở đào tạo đang trở thành một trong những tiêu chí để các trường đại học xác định quy mô đào tạo và điều kiện tuyển sinh, từng bước nâng cao chất lượng. Quy chế đào tạo tiến sĩ mới (Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT) và quy định về mở ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ (Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT) vừa được ban hành đang góp phần hoàn thiện hệ thống các quy định nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.

Hiện nay, việc các trường đại học tích cực ban hành các chuẩn đầu ra và bước đầu khảo sát, công khai thống kê việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp cho thấy việc phát triển nguồn nhân lực,

nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đang có những bước đi bài bản, thực chất, gắn với hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong thực tiễn.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH

2.1. Xây dựng dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể

Sau một thời gian chuẩn bị, dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã hoàn thành và được công bố rộng rãi ngày 12/4/2017 để lấy ý kiến dư luận trước khi được ban hành chính thức vào tháng 9/2017.

Chương trình giáo dục phổ thông cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

Chương trình giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; hình thành phương pháp học tập, hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực của người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu đất nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm. Đồng thời hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất. Bên cạnh đó, chương trình còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

Với tiến độ triển khai như hiện nay thì chương trình sách giáo khoa mới dự kiến vẫn sẽ được bắt đầu từ năm học 2018 - 2019 theo kế hoạch. Để chuẩn bị về đội ngũ giáo viên, Bộ đang triển khai dự án Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP). Các trường sư phạm cũng đang tiến hành đổi mới chương trình đào tạo sư phạm. Ban Phát triển Chương trình sẽ viết các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên và tham gia trực tiếp công tác này.

Vấn đề được quan tâm nhất hiện nay là sự chuẩn bị cơ sở vật chất của địa phương. Theo thiết kế chương trình mới, học sinh tiểu học sẽ học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên, hiện tại, chỉ 47% các trường tiểu học học được 10 buổi/tuần. Trên 30% chỉ học 6 buổi/tuần. Có trên 20% chỉ học được 5 buổi/tuần. Thời gian tới các địa phương cần giải quyết tốt vấn đề cơ sở vật chất để đảm bảo việc triển khai chương trình mới thành công.

2.2. Công tác chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển đại học năm 2017

Sau khi ban hành Quy chế thi THPT quốc gia và xét tuyển đại học năm 2017, đầu tháng 2, Bộ đã có công văn gửi các sở giáo dục và đào tạo, các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2017.

Đặc biệt sau khi xem xét, cân nhắc thời gian thi phù hợp và thuận lợi nhất cho thí sinh, Bộ quyết định thời gian tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 sẽ được đẩy lên sớm hơn so với những năm trước. Kỳ thi năm 2017 sẽ được tổ chức từ ngày 21-24/6, trong đó thời gian thực tế thi là 2,5 ngày (năm 2016, kỳ thi diễn ra trong 4 ngày).

Ngày 27/3/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg về tăng cường chỉ đạo kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Hiện nay, công tác chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 đang được tiến hành tích cực tại từng địa phương, từng cơ sở giáo dục. Trước khi bước vào thời điểm đăng ký chính thức, các địa phương đã tổ chức khảo sát đăng ký nguyện vọng của học sinh, lấy đó làm căn cứ để tổ chức ôn tập, đồng thời đánh giá được mức độ đón nhận của các em với hình thức thi chủ yếu năm nay là trắc nghiệm và bài thi tổ hợp.

Theo thống kê ban đầu từ các địa phương, năm nay số lượng học sinh đăng ký dự thi bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội tăng vọt, trong đó đặc biệt là môn Lịch sử và Giáo dục công dân. Đây có thể coi là “tín hiệu vui” cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2017.

Để các em học sinh có thể làm quen với kỳ thi, các trường THPT sẽ sử dụng kỳ kiểm tra khảo sát học kỳ hai của lớp 12 để học sinh làm quen với phương thức thi của kỳ thi THPT quốc gia ở tất cả các khâu như phân chia phòng thi, in sao đề thi, coi thi và chấm thi.

Năm nay với việc mỗi địa phương chỉ còn một cụm thi do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, vì vậy, công tác rà soát và xác định các điểm thi sao cho phù hợp, vừa đảm bảo thuận lợi cho thí sinh, vừa đảm bảo an toàn cho kỳ thi đã được các địa phương chuẩn bị chặt chẽ.

Dù không còn trực tiếp chủ trì một cụm thi như năm trước song vai trò của các trường đại học vẫn thể hiện rõ nét trong kỳ thi năm nay thông qua việc cử cán bộ giảng viên tham gia coi thi trực tiếp tại các địa phương theo tỷ lệ 1-1 (1 địa phương, 1 trường đại học). Các trường đại học hiện đã sẵn sàng cho phương án cử cán bộ giảng viên tham gia coi thi.

Năm 2017 với 5/6 môn thi, bài thi sẽ thi theo hình thức trắc nghiệm và chấm trên máy tính, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ kỳ thi đã và đang được chuẩn bị theo hướng thông suốt, an toàn và chính xác.

Cho đến thời điểm này, Bộ đã 2 lần công bố đề thi minh họa, đề thi thử nghiệm để học sinh và giáo viên có cơ sở ôn tập, chuẩn bị kỹ cho kỳ thi. Bộ đang gấp rút bổ sung, chuẩn hóa ngân hàng câu trắc nghiệm đã có bằng nhiều nguồn khác nhau, như huy động giáo viên THPT giỏi của tất cả 63 tỉnh, thành, các giảng viên đại học có chuyên môn tốt, tham gia biên soạn, biên tập câu hỏi thi. Ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa đang được hoàn thiện đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng.

Năm 2017, để đảm bảo quyền lợi cho thí sinh, cùng với việc tiếp tục cho thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng, Bộ đã xây dựng phần mềm tuyển sinh đại học, cao đẳng trong đó có chức năng hỗ trợ “lọc ảo”. Bộ cũng yêu cầu các trường phải chủ động có giải pháp khắc phục tình trạng thí

sinh “ảo” như: xác định chỉ tiêu phù hợp với năng lực đào tạo và nhu cầu của thị trường lao động; nâng cao chất lượng đào tạo; làm tốt hơn công tác truyền thông.

Phương án tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 sẽ được tiếp tục áp dụng trong các năm tiếp theo với những điều chỉnh hợp lý trên cơ sở rút kinh nghiệm tổ chức thi và tuyển sinh từng năm, đồng bộ với quá trình đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá trong các nhà trường phổ thông, để sau năm 2020 được tổ chức ổn định đảm bảo sự tương thích với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đã được Chính phủ phê duyệt.

2.3. Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục đại học năm 2017

Ngày 23/02/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017.

Theo đó, trong năm 2017, các tổ chức KĐCLGD phải hoàn thiện bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ kiểm định viên đảm bảo đủ năng lực, triển khai KĐCLGD cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo kế hoạch của Bộ. Xây dựng kế hoạch phát triển tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường gắn kết với hoạt động của các tổ chức đánh giá, KĐCLGD quốc tế.

Đồng thời thực hiện nghiêm việc công khai kết quả kiểm định, công khai minh bạch các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, báo cáo về Bộ theo quy định; tham gia tư vấn các chính sách đảm bảo chất lượng và thực hiện tốt cơ chế giám sát chất lượng.

Các cơ sở đào tạo tập trung xây dựng hoặc rà soát kế hoạch phát triển trường giai đoạn 2017 - 2020; xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm của nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra; kiện toàn đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng giáo dục; cử người tham dự đầy đủ các khóa hội thảo, tập huấn do Bộ tổ chức; triển khai tốt việc tập huấn lại cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học của đơn vị mình.

Căn cứ điều kiện của đơn vị, các đơn vị chủ động công khai minh bạch các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ trước kỳ tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2017, tạo điều kiện cho thí sinh và xã hội lựa chọn được trường phù hợp để đăng ký theo học.

Đối với các trường chưa đăng ký đánh giá ngoài thì cần có giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, khẩn trương rà soát, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, đăng ký với các tổ chức KĐCLGD (trước ngày 30/6/2017) và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động đánh giá ngoài; triển khai các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục theo các kết quả tự đánh giá.

Đối với các trường đã được đánh giá ngoài nhưng chưa đủ điều kiện để được công nhận đạt kết quả KĐCLGD: Tập trung khắc phục hạn chế, cải tiến chất lượng ở các tiêu chí chưa đạt, phát huy những tiêu chí đã làm tốt.

Đối với các trường đã được đánh giá ngoài và đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục: Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện báo cáo giữa kỳ theo quy định; đẩy mạnh việc đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trong nước và quốc tế; nghiên cứu bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục đại học mới để chuẩn bị các điều kiện cho đánh giá vào chu kỳ tiếp theo; khuyến khích việc đăng ký đánh giá thêm (trong chu kỳ này) theo bộ tiêu chuẩn mới hoặc theo tiêu chuẩn của các tổ chức KĐCLGD quốc tế và khu vực có uy tín.

2.4. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non

Hiện nay, tình trạng thừa giáo viên phổ thông, thiếu giáo viên mầm non đang diễn ra ở một số địa phương trong cả nước. Để tăng cường đội ngũ giáo viên mầm non cho các địa phương, có

hiều giải pháp, trong đó có thể đào tạo văn bằng 2 sư phạm mầm non cho những người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo sư phạm bậc phổ thông. Bộ đã giao cho Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chủ trì, phối hợp với các trường sư phạm khác nghiên cứu, khảo sát kỹ để xây dựng luận cứ khoa học và thực tiễn của chương trình đào tạo văn bằng 2 sư phạm mầm non.

Sau một thời gian khẩn trương triển khai, mới đây, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã chính thức ban hành chương trình đào tạo văn bằng 2 cho giáo viên mầm non để thống nhất đào tạo trong toàn quốc.

Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, chất lượng giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục. Giáo dục mầm non là bậc học đặc thù, đòi hỏi giáo viên mầm non phải đáp ứng được những kiến thức, kỹ năng chuyên biệt để có thể chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tốt nhất.

Do vậy, Bộ yêu cầu các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non phải kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào, cương quyết không tuyển sinh những đối tượng người học không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của giáo viên bậc học mầm non. Quá trình đào tạo phải được tổ chức trực tiếp theo hướng tăng thời lượng thực hành và kiểm soát chặt chẽ đầu ra.

Bộ sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai chương trình đào tạo văn bằng 2 sư phạm mầm non để đảm bảo người học sau khi ra trường có thể đáp ứng tốt yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

2.5. Ngành Giáo dục nỗ lực đảm bảo an toàn trường học

Thời gian qua, liên tiếp những sự việc liên quan đến an toàn trường học được báo chí thông tin và nhận được sự quan tâm đặc biệt từ dư luận xã hội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuộc ngay mỗi khi nắm được thông tin từ báo chí. Sự việc xảy ra ở địa phương nào, Bộ sẽ liên hệ trực tiếp với địa phương đó để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết trên tinh thần khẩn trương và quyết liệt. Chính vì thế nhiều vụ việc đã được xử lý kịp thời, nhận được sự đồng thuận từ xã hội.

Để đảm bảo an toàn trường học trở thành công tác thường xuyên, mang lại hiệu quả lâu dài, ngày 20/02/2017, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục.

Theo đó, Bộ yêu cầu các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, cơ quan công an, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức và các cơ quan liên quan ở địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau; các hành vi bạo lực, xâm hại đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục.

Bộ cũng chỉ đạo các cơ sở giáo dục phải thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phòng chống, giảm thiểu nguy cơ và khắc phục hậu quả tai nạn, thương tích trong trường học.

Ngoài an toàn trường học, dân chủ trường học cũng đang là những vấn đề của ngành giáo dục nhận được sự quan tâm của dư luận xã hội. Dự kiến sắp tới, Bộ sẽ tổ chức hội nghị toàn quốc về dân chủ trường học nhằm lắng nghe ý kiến từ địa phương, cùng tìm ra những giải pháp nhằm tăng cường dân chủ trường học, để mỗi cán bộ, giáo viên được nói lên tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, bức xúc trong quá trình công tác.

Toàn ngành sẽ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục, để trường học thực sự là môi trường an toàn, lành mạnh cho các em học sinh.

2.6. Nhiều cá nhân, tập thể tiêu biểu được Bộ trưởng gửi thư khen

Thời gian qua, bên cạnh một số vụ việc tiêu cực diễn ra ở một số cơ sở giáo dục tại địa phương, trên các phương tiện truyền thông đại chúng còn xuất hiện rất nhiều những tấm gương giáo viên, học sinh tiêu biểu, nỗ lực vượt qua khó khăn để dạy tốt, học tốt, những thầy cô giáo yêu thương, hết lòng vì học trò.

* Tại Quảng Ninh, hình ảnh hàng trăm thầy cô giáo, học sinh xếp hàng để thử máu, truyền máu với mong muốn hỗ trợ kịp thời cứu chữa một em học sinh không may bị tai nạn trong giờ ra chơi tại Trường THCS Trần Quốc Toàn đã gây xúc động mạnh trong công đồng xã hội. Mặc dù không thể cứu sống được em học sinh song việc làm này đã thể hiện đạo lý tốt đẹp “thương người như thể thương thân” của dân tộc ta và để lại những dư âm tốt đẹp về hình ảnh người giáo viên nhân dân.

Thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã ghi nhận và biểu dương hành động đẹp của các thầy cô giáo. Bộ trưởng coi đây là biểu hiện của tình thầy trò gắn bó như máu thịt và tin tưởng rằng, những hành động như thế sẽ được nhân rộng nhiều hơn trong toàn ngành.

* Hình ảnh thầy giáo Ninh Văn Dậu (giáo viên Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) vượt hàng chục ki-lô-mét đường rừng, kiên trì thu phục học sinh Ksor Gôl trở lại trường trong vòng tay yêu thương của thầy cô, bạn bè đã được báo chí chuyển tải đầy xúc động.

Cảm phục tinh thần và ý chí của thầy Ninh Văn Dậu, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã gửi thư khen, trong đó nêu rõ: “Tôi đánh giá cao tấm lòng cao đẹp, nhân ái của thầy Ninh Văn Dậu trong việc không ngại khó khăn, gian khổ đã cố gắng, hy sinh vì sự nghiệp trồng người, với tinh thần “tất cả vì học sinh thân yêu”. Việc làm của thầy chắc chắn sẽ lan tỏa trong toàn ngành và toàn xã hội, tạo ra nhiều cảm hứng, niềm tin yêu trong học sinh, sinh viên và những động lực mới trong dạy học cho các thầy, cô giáo trong cả nước”.

Thay mặt Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng gửi lời khen ngợi về việc làm rất có ý nghĩa nói trên của thầy Ninh Văn Dậu và mong muốn thầy cũng như các thầy, cô giáo trong toàn ngành tiếp tục có nhiều việc làm ý nghĩa, thiết thực hơn nữa, góp phần vào thành công chung của ngành Giáo dục.

* Được biết trong nhiều năm qua, cô hiệu trưởng Lê Minh Sơn và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Tràng An (Hà Nội) đều đặn mỗi sáng có mặt từ sớm để đón học sinh vào lớp, dù cho ngày nắng hay ngày mưa, mùa đông hay mùa hè. Việc làm của cô hiệu trưởng và giáo viên, nhân viên nhà trường đã nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của các bậc phụ huynh và dư luận xã hội, góp phần làm đẹp thêm hình ảnh về các thầy cô giáo.

Qua Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đánh giá cao và biểu dương hành động đẹp của cá nhân cô hiệu trưởng và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Tràng An.

Bộ trưởng khẳng định, hình ảnh thầy cô giáo Trường Tiểu học Tràng An không quản ngại nắng mưa đón học trò trước cổng trường mỗi sáng đã cho thấy, dù trong hoàn cảnh nào, chỉ có tình yêu thương và trách nhiệm với học trò mới làm nên hình ảnh đẹp nhất về người giáo viên nhân dân.

Nhân đây, Bộ trưởng đề nghị các cơ sở giáo dục trong cả nước quan tâm hơn nữa tới học sinh của mình, để những hoạt động như thế này sẽ trở thành việc làm thường xuyên, góp phần đảm bảo an toàn cho học sinh, đồng thời tạo sự gắn gũi, gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.7. Bộ trưởng làm việc với các địa phương, các trường đại học để chỉ đạo định hướng nhiều vấn đề giáo dục quan trọng

*Trong quý I/2017, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ và đoàn công tác của Bộ Giáo dục và đào tạo đã có các cuộc làm việc về định hướng phát triển giáo dục địa phương với các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lạng Sơn, Hưng Yên, Ninh Thuận

Tại các cuộc làm việc, lãnh đạo Bộ và lãnh đạo địa phương đã cùng trao đổi về những thuận lợi, khó khăn, những kiến nghị, đề xuất từ thực tiễn của địa phương và bàn các biện pháp để tháo gỡ, giúp cho giáo dục và đào tạo địa phương phát triển, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố.

Làm việc với lãnh đạo thành phố Cần Thơ, Bộ trưởng khẳng định, giáo dục Cần Thơ không chỉ đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Chính vì vậy, sự phát triển của giáo dục Cần Thơ sẽ có ý nghĩa vô vùng quan trọng tạo động lực phát triển cho toàn vùng.

Làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận, Bộ trưởng cho rằng, với xuất phát điểm khó khăn về giáo dục đào tạo, ngành Giáo dục Ninh Thuận cần bám sát các chỉ đạo của Bộ, bên cạnh việc nâng cao chất lượng chung cần tìm ra được những điểm thế mạnh để tạo ra điểm sáng cho giáo dục địa phương.

Đánh giá về giáo dục Thừa Thiên Huế, Bộ trưởng nhấn mạnh, Thừa Thiên Huế là một trong những địa phương có điều kiện tốt về giáo dục đào tạo với một hệ thống giáo dục, đào tạo hoàn chỉnh và có chất lượng đồng đều. Tuy nhiên so với tiềm năng thế mạnh của địa phương thì sự phát triển giáo dục đào tạo Thừa Thiên Huế chưa tương xứng. Vì vậy, thời gian tới, Thừa Thiên Huế cần nỗ lực hơn nữa để có vị trí xứng đáng so với giáo dục cả nước.

Làm việc với lãnh đạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bộ trưởng lưu ý ngành giáo dục Bà Rịa - Vũng Tàu cần cải tiến chất lượng theo hướng bền vững hơn, tương ứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời quan tâm tới công tác xóa mù chữ và xã hội hóa giáo dục. Trong xã hội hóa ưu tiên bậc học mầm non và các trường chất lượng cao.

Trước những khó khăn của giáo dục Lạng Sơn về cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng dạy và học ngoại ngữ, Bộ trưởng đã đi sâu phân tích các nhiệm vụ và giải pháp chiến lược của địa phương cùng với hướng tháo gỡ khó khăn trong quá trình đổi mới. Trong đó nhấn mạnh tới chất lượng giáo viên và việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp.

Làm việc với lãnh đạo tỉnh Hưng Yên về xúc tiến đầu tư vào khu đại học Phố Hiến và các khu phụ trợ, Bộ trưởng đề nghị tỉnh chú ý đến công tác quy hoạch và ưu tiên quỹ đất ở cho cán bộ giảng viên. Với những điều kiện thuận lợi, Bộ trưởng tin tưởng, Hưng Yên sẽ sớm trở thành một đô thị đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu tại Việt Nam.

Lưu ý chung tại các cuộc làm việc, Bộ trưởng đề nghị các địa phương bám sát 9 nhiệm vụ chủ yếu và 5 giải pháp đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra cho năm học 2016 - 2017 và những năm tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ như: Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới giáo dục, đào tạo theo cả hai hướng đại trà và chất lượng cao, trong đó, đại trà thuộc trách nhiệm đầu tư của địa phương và chất lượng cao theo hướng xã hội hóa; rà soát đội ngũ giáo viên theo chuẩn, quy chuẩn gắn với đổi mới chương trình, sách giáo khoa; Đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ và ứng

dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; làm tốt việc dự báo nguồn nhân lực và tăng cường phân luồng sau THCS; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa; nhân rộng các điển hình tiên tiến, những tấm gương người tốt việc tốt trong toàn ngành; quan tâm hơn nữa tới giáo dục đạo đức lối sống, dân chủ, an toàn trường học và kỳ thi THPT quốc gia năm 2017.

*Cũng trong quý I, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã có các cuộc làm việc với các trường đại học: Trường Đại học FPT, Trường Đại học Lâm nghiệp và Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Làm việc với Trường Đại học FPT, Bộ trưởng lưu ý nhà trường cần tập trung vào các vấn đề: Chương trình, giáo trình và tổ chức giảng dạy; cơ sở vật chất, điều kiện và thực hành gắn với doanh nghiệp và đặt ra nhiều bài toán để hoàn thiện. Bộ trưởng mong rằng Trường Đại học FPT sẽ là chủ lực trong ngành Giáo dục về đào tạo nguồn lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin và trở địa chỉ hàng đầu về hợp tác quốc tế trong đào tạo.

Với Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ trưởng gợi ý nhà trường cần đẩy mạnh liên kết, phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp để xây dựng dự báo nguồn nhân lực trong thời gian sắp tới. Bám sát vào chủ trương của Chính phủ, của ngành trong phát triển nông, lâm nghiệp để rà soát. Xem xét thu gọn lại các ngành đào tạo truyền thống. Tập trung vào những ngành thị trường cần, có thể là doanh nghiệp cần, địa phương cần để rà soát cơ cấu các ngành đào tạo.

Tại trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, Bộ trưởng nhấn mạnh tới các vấn đề về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của một trường đại học, trong đó sứ mạng lớn nhất là vì cộng đồng, giá trị cốt lõi là chất lượng. Là một trong những mô hình “trường trong doanh nghiệp” khá thành công hiện nay, Bộ trưởng gửi gắm Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ phát triển để tạo ra được một thương hiệu cho tỉnh, giúp người dân không chỉ nâng cao dân trí mà còn tự hào về trường đại học của địa phương.
